

Bản án số: 333/2024/HC-PT

Ngày: 26-8-2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 172/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐ-PT ngày tháng năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn T: Luật sư Trần Anh T1, sinh năm 1983, Công ty TNHH H2. Địa chỉ: Số F TTH01, KP3, P. T, Q.12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C – Phó Chủ tịch. Vắng mặt.

2. Hội đồng giải phóng mặt bằng UBND thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Long Q – Phó Chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng UBND thị xã H, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1968
2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991
3. Ông Nguyễn Thành Q1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Lữ Đình T2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C1, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Thành Q1 cùng thống nhất trình bày:

Ngày 07/11/2022, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 18254/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đoạn Q - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định). Cùng ngày 01/11/2022, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 18280/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thành N phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua phần phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) cho hộ bà Lữ Thị T3 (Bà Lữ Thị T3 - chết), ông Nguyễn T (đại diện).

Theo Quyết định số 18254/QĐ-UBND và Quyết định số 18280/QĐ-UBND thì thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Định với diện tích 566,1m² GCNQSDĐ số phát hành AL043115, số vào sổ: H055557 do UBND huyện H cấp ngày 01/10/2007, trồng lúa của gia đình ông bị thu hồi để thực hiện dự án, tổng số tiền bồi thường 347.046.930 đồng. Ông và gia đình là người luôn chấp hành chủ trương, chính sách Đảng và Nhà nước nên ông không có ý kiến gì về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước. Tuy nhiên, UBND thị xã – Thông qua Hội đồng giải phóng mặt bằng UBND thị xã H chuyển toàn bộ số tiền 347.046.930 đồng tiền bồi thường của thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại phường H, huyện H, tỉnh Bình Định của gia đình ông vào Kho bạc Nhà nước, không giao cho ông với lý do bà Lữ Thị T3 chết và yêu cầu gia đình ông tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bà Lữ Thị T3 sau đó UBND thị xã H mới chuyển tiền bồi thường cho gia đình ông.

Thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại phường H, huyện H, tỉnh Bình Định được UBND huyện H cấp lần đầu vào năm 1997, sau đó UBND huyện H tiến hành đổi sổ vào năm 2007. Theo GCNQSDĐ số phát hành AL043115, số vào sổ: H055557 do UBND huyện H cấp ngày 01/10/2007 thì thửa đất nói trên là đất cấp cho “Hộ gia đình” bà Lữ Thị T3 chứ không phải cấp riêng cho cá nhân bà Lữ Thị Tri. Vào thời điểm năm 2007 thì hộ gia đình bà Lữ Thị T3 gồm có 05 nhân khẩu bao gồm: Lữ Thị T3 (sinh năm 1922); Nguyễn T (sinh năm 1969); Nguyễn Thị C1 (sinh năm 1968); Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1991); Nguyễn

Thành Q1 (sinh năm 1992). Theo giấy xác nhận của **Công an xã H** xác nhận vào thời điểm năm 1993 ngày 16/11/2018. Ngày 24/3/2011, bà **Lữ Thị T3** chết, việc bà **Lữ Thị T3** chết không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác trong hộ gia đình và bà **Lữ Thị T3** chỉ chiếm 1/5 quyền sở hữu của thửa đất nói trên. Việc **UBND thị xã H** giữ lại toàn bộ tiền bồi thường 347.046.930 đồng đối với thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại **phường H, huyện H, tỉnh Bình Định** là không đúng.

Ngày 23/10/2023, ông **T** đã gửi đơn khiếu nại đến **UBND thị xã H** để khiếu nại về việc **UBND thị xã H** giữ lại toàn bộ tiền bồi thường 347.046.930 đồng khi Nhà nước thu hồi đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại **phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**, phía **UBND thị xã H** không giải quyết khiếu nại mà giao cho Hội đồng giải phóng mặt bằng trả lời cho ông **T**, bằng Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023. Ông **T** cho rằng, Công văn trả lời số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 của Hội đồng giải phóng mặt bằng không phù hợp với thực tế cũng như các quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông **T**, vì vậy, ông **Nguyễn T** làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 về việc trả lời đơn yêu cầu của ông **Nguyễn T** và buộc **UBND thị xã H** trả 4/5 tiền bồi thường đối với thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại **phường H, thị xã H**, cho 04 người thuộc hộ gia đình bà **Lữ Thị T3** cụ thể: trả cho chúng tôi số tiền 277.637.544 đồng; Đối với số tiền 69.409.386 đồng (1/5 số tiền bồi thường) của bà **Lữ Thị T3** chúng tôi đồng ý để **UBND thị xã H** giữ tại Kho bạc. Sau khi tiến hành thủ tục khai nhận di sản của bà **Lữ Thị T3** – các thừa kế của bà **T3** sẽ nhận lại sau.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện **UBND thị xã H, tỉnh Bình Định** ông **Nguyễn Chí C** - Phó Chủ tịch trình bày:*

Thửa đất ông **Nguyễn T** có yêu cầu được thể hiện tại thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, (bản đồ VN-2000), **phường H**, theo bản đồ năm 1997 là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 03, diện tích 422m² đất trồng lúa. Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, ngày 25/12/1995, bà **Lữ Thị T3** có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại 03 thửa đất, trong đó có thửa đất số 100, tờ bản đồ số 03, diện tích 422m² đất trồng lúa được Hội đồng đăng ký ruộng đất **xã H** xét thông nhất, đề nghị. **UBND huyện H** (nay là thị xã) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có số vào sổ cấp GCN: 01787/A8) ngày 02/8/1997 cho hộ bà **Lữ Thị Tri**. Tại thời điểm trên, hộ bà **Lữ Thị T3** có 01 nhân khẩu, được **UBND phường H** xác nhận tại Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 27/11/2023 (có kèm theo).

Thực hiện chủ trương cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo tiêu chuẩn quốc gia VN-2000. Ngày 26/6/2007, bà **Lữ Thị T3** có đơn xin cấp đổi

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/10/2007, UBND huyện H (nay là thị xã) cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có số vào sổ cấp GCN: H05557) tại thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000) diện tích 566,1m² đất trồng lúa cho hộ bà Lữ Thị Tri .

Thửa đất trên bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định). Ngày 29/8/2022, UBND thị xã H ban hành Thông báo số 3881/TB-UBND, về việc thu hồi thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), phường H, của hộ bà Lữ Thị T3 (chết) – ông Nguyễn T đang sử dụng (bà Lữ Thị T3 là người già neo đơn, sống cùng ông Nguyễn T). Diện tích đo đạc thực tế là 566,1m².

Ngày 05/9/2022, Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường H, ông Nguyễn T - đại diện hộ bà Lữ Thị T3 tiến hành kiểm kê đất đai, nhà cửa, công trình và tài sản trên đất bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng. Ngày 07/11/2022, UBND thị xã ban hành Quyết định số 18254/QĐ-UBND về việc thu hồi 566,1m² đất trồng lúa thuộc thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, (bản đồ VN-2000), phường H của hộ bà Lữ Thị T3 (chết) – ông Nguyễn Trọng đại d.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê, Hội đồng GPMB lập Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Lữ Thị T3, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 347.046.930 đồng. Được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 17837/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 và Quyết định số 18280/QĐ-UBND ngày 07/11/2022.

Do có xảy ra tranh chấp, ông Nguyễn T có đơn đề ngày 16/11/2022, ông Lữ Đình T2 có đơn đề ngày 01/12/2022, yêu cầu giải quyết tranh chấp số tiền bồi thường trên. Ngày 12/01/2023, UBND phường H tiến hành làm việc ngày 12/01/2023. Do có xảy ra tranh chấp, các bên không cung cấp được giấy tờ về quyền thừa kế, nên Hội đồng chưa chi trả tiền cho hộ bà Lữ Thị Tri .

Ngày 06/9/2023, ông Nguyễn T có đơn đề nghị Hội đồng GPMB để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) chi trả tiền bồi thường cho ông. Ngày 31/10/2023, Hội đồng GPMB có Công văn số 2686/HĐGPMB trả lời đơn của ông Nguyễn T, có nội dung: Do có tranh chấp giữa ông Nguyễn T và ông Lữ Đình T2 mà các bên không cung cấp được giấy tờ về quyền thừa kế nên Hội đồng GPMB chưa có cơ sở chi trả tiền.

Hiện nay, Hội đồng GPMB chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lữ Thị Tri . Hội đồng GPMB đã gửi số tiền trên vào Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật.

Nay ông Nguyễn T khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bị kiện Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H, tỉnh Bình Định có người đại diện theo ủy quyền ông La Long Q – Phó Chủ tịch trình bày:

Thửa đất ông **T** có yêu cầu được thể hiện tại thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, (bản đồ **V** – 2000, phường **H**, theo bản đồ năm 1997 là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3, diện tích 422m², loại đất: đất trồng lúa. Ngày 05/9/2022, Hội đồng GPMB phối hợp với UBND phường **H** tiến hành kiểm kê đất đai, nhà cửa, công trình và tài sản trên đất bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án đường **C** – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa phận phường **H**, trong đó có ông **Nguyễn T** – đại diện hộ bà **Lữ Thị T3** đến kê khai.

Trên cơ sở số liệu kiểm kê và Giấy xác nhận nguồn gốc quá trình, sử dụng đất của UBND phường **H**, Hội đồng GPMB đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà **Lữ Thị T3** (bà **Lữ Thị T3** - chết), ông **Nguyễn Trọng đại d** (là người kê khai và trực tiếp canh tác trên thửa đất), được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 17837/QĐ-UBND ngày 04/11/2023 với giá trị: 347.046.930 đồng, cụ thể: Về đất được bồi thường theo Quyết định số 11889/QĐ-UBND ngày 10/9/2022 của UBND thị xã **H** với giá trị 343.509.480 đồng; Về nhà cửa, công trình, vật kiến trúc: 0 đồng; Về cây cối, hoa màu: Căn cứ theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UB về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định thì được bồi thường với giá là 2.547.450 đồng; Về chính sách hỗ trợ: hỗ trợ ổn định đời sống cho 01 khẩu với giá trị: 990.000 đồng.

Căn cứ theo báo cáo số 228/BC-UBND ngày 27/11/2023 của UBND phường **H** về việc cung cấp thông tin đối với hộ bà **Lữ Thị T3** và hộ ông **Nguyễn T** thì thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9 (VN2000) được cân đối giao quyền theo Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 cho hộ bà **Lữ Thị T3** (01 nhân khẩu) tại thôn **T**, xã **H** (nay là khu phố **T**, phường **H**) và đã được cấp GCNQSDĐ theo số AL 043115, sổ vào sổ H05557 ngày 15/10/2007, diện tích 566,1m², loại đất: đất trồng lúa. Đồng thời hộ ông **Nguyễn T** (có 04 nhân khẩu) đã được cân đối giao quyền theo Nghị định 64/CP tại các thửa đất khác (có báo cáo của UBND phường **H** kèm theo)

Ngày 10/11/2022, Hội đồng GPMB đã mời ông **Nguyễn T** – đại diện cho bà **Lữ Thị T3**, là người trực tiếp canh tác trên thửa đất đến nhận tiền. Tuy nhiên, ông **Nguyễn T** không cung cấp đầy đủ giấy tờ về quyền thừa kế tài sản của bà **Lữ Thị Tri**. Theo Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 17/02/2023 giữa ông **Nguyễn T** và ông **Lữ Đình T2**, UBND phường **H** đã hướng dẫn các bên tranh chấp lập thủ tục khai nhận tài sản thừa kế của bà **Lữ Thị Tri**. Tuy nhiên đến nay ông **Nguyễn T** và ông **Lữ Đình T2** chưa cung cấp các giấy tờ liên quan đến thừa kế tài sản của bà **Lữ Thị T3** nên Hội đồng GPMB chưa có cơ sở chi trả tiền.

Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ của **H** bà **Lữ Thị T3** (bà **Lữ Thị T3** - chết), đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước và được chi trả sau khi có Bản án của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan cấp thẩm quyền theo đúng quy định của Nhà nước.

Nay ông **Nguyễn T** khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai Hội đồng GPMB thị xã Hoài Nhơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Lữ Đình T2** trình bày:*

Ông là con trai của ông **Lữ Đình T4**, ông **Lữ Đình T4** là em ruột của bà **Lữ Thị Tri**. Bà **Lữ Thị T3** có chồng và con, nhưng chồng con bà **T3** đều chết không còn ai. Ông là cháu ruột, thuộc hàng thừa kế thứ 02. Khi còn sống bà **T3** được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000), tại thôn T, phường H, thị xã H. Thửa đất này được UBND phường H xác nhận tại thời điểm thực hiện Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, các nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp hộ gia đình bà **Lữ Thị T3** gồm có bà **Lữ Thị T3**, sinh năm 1922. Từ khi được Nhà nước giao đất, bà **Lữ Thị T3** là chủ sử dụng đất, sử dụng ổn định từ đó cho đến tháng 3/2011 thì bà **T3** mất, từ đó thửa đất nêu trên tạm thời để ông **Nguyễn T** canh tác vì điều kiện ở gần nhà (đến thời điểm hiện tại về mặt pháp lý GCN thì đất và những tài sản trên đất đều do là **Lữ Thị T3** là chủ sử dụng). Bản thân ông là cháu ruột nhưng vì điều kiện đã có nhà riêng ở tại khu phố N, phường H nên không ở cùng với bà. Mặc dù không sống cùng một nhà nhưng ông thường xuyên ra vào thăm nom và chăm sóc lúc đau ốm cho đến khi cô ông mất. Từ lúc sống cho đến khi mất thì cô ông không để lại di chúc hay ủy quyền gì mang tính pháp lý đối với những tài sản của bà. Hiện nay, ông vẫn lo và thờ cúng bà chu đáo. Vừa qua, thửa đất nói trên do cô ông là bà **Lữ Thị T3** là chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thành phần đoạn Q - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) với số tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ do Hội đồng giải phóng mặt bằng lập và theo Quyết định số 18280/QĐ-UBND thị xã H ngày 07/11/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thành phần đoạn Q - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định) với số tiền bồi thường, hỗ trợ 347.046.930 đồng. Vì điều kiện, hoàn cảnh gia đình, chồng và con của bà **T3** đã hi sinh trong thời kỳ kháng chiến. Vì vậy, từ đó bà **T3** chỉ sống một mình, bà **T3** được Nhà nước tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng và ông là cháu ruột thuộc hàng thừa kế thứ 02 nên Hội đồng giải phóng mặt bằng và UBND phường H có mời đến hòa giải không thành. Bên cạnh đó, tại thời điểm lập hồ sơ bồi thường đo đạc, kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng trên đất thì Hội đồng giải phóng mặt bằng để ông **Nguyễn T** là người đại diện đứng tên hồ sơ bồi thường do Hội đồng giải phóng mặt bằng lập vì ông **Nguyễn T** ở gần nhà bà **T3** và là người tạm thời canh tác hoa màu tại thửa đất bị ảnh hưởng của bà **T3**. Qua những lần mời làm việc, do UBND phường H chủ trì phối hợp cùng Hội đồng giải phóng mặt bằng đã làm việc, giải thích, vận động thì ông **Nguyễn T** cho rằng hồi giờ ông ở gần, thường xuyên qua lại với bà **T3**. Đồng thời thửa đất này hiện do ông đang canh tác, vì vậy ông **T** yêu cầu Hội đồng giải phóng mặt bằng bồi thường cho ông. Qua ý kiến của ông **T** thì UBND phường H và Hội đồng giải phóng mặt bằng có ý kiến cho rằng những ý kiến của ông **T** không đủ cơ sở để xem xét giải quyết theo yêu cầu của ông, đồng thời Hội đồng giải phóng mặt bằng và UBND phường H hướng dẫn ông làm các thủ

tục và các giấy tờ có liên quan để giải quyết theo quy định. Qua những buổi làm việc, ông đã cung cấp những giấy tờ theo hướng dẫn cho Hội đồng giải phóng mặt bằng và UBND phường H để được giải quyết theo đúng quy định. Nhưng đến ngày 23/10/2023 ông Nguyễn T tiếp tục có đơn khiếu nại về việc thanh toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng tại thửa đất nêu trên cho ông. Ông khẳng định rằng ông T là người không liên quan gì đến gia đình, dòng họ nhà ông. Ông được biết rằng vừa qua ông T đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định với nội dung khởi kiện UBND thị xã H và yêu cầu Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H chi trả tiền bồi thường tại thửa đất bị ảnh hưởng nêu trên cho ông T. Đồng thời, ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra thông báo thụ lý vụ án số 69. Qua nội dung khiếu nại của ông Nguyễn T là không đúng và đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng phường Hoài H1, thị xã H và buộc UBND thị xã H trả 4/5 tiền bồi thường đối với thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại phường H, thị xã H, cho 4 người thuộc hộ gia đình bà Lữ Thị T3 cụ thể: trả cho chúng tôi số tiền 277.637.544 đồng; Đối với số tiền 69.409.386 đồng (1/5 số tiền bồi thường) của bà Lữ Thị T3 chúng tôi đồng ý để UBND thị xã H giữ tại Kho bạc. Sau khi tiến hành thủ tục khai nhận di sản của bà Lữ Thị T3 – các thừa kế của bà T3 sẽ nhận lại sau.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2024, ông Nguyễn T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, lý do kháng cáo ông T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ và chưa

đánh giá chứng cứ đầy đủ, xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T là không đúng, nay ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trọng hủy Công văn số 2686/HĐGPMB và trả số tiền 277.637.544 đồng cho ông T và những người trong hộ gia đình bà T3. Ông T có đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu thập Sở hộ khẩu của bà Lữ Thị Tri .

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trọng g nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của ông Nguyễn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về đối tượng khởi kiện, do không đồng ý việc Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H giữ lại tiền bồi thường của bà Lữ Thị T3 (đã chết), ông Nguyễn T có đơn khiếu nại đến UBND thị xã H, xét thấy, theo quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại. Lẽ ra, Chủ tịch UBND thị xã H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại mới đúng quy định về hình thức và thẩm quyền, tuy nhiên, UBND thị xã H giải quyết trả lời cho ông T bằng Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023, ông T cho rằng nội dung Công văn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T đã khởi kiện yêu cầu hủy Công văn nêu trên, như vậy, Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 là quyết định hành chính của UBND thị xã H bị khởi kiện, phù hợp với đối tượng khởi kiện được quy định tại khoản 1, Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền, thời hiệu thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. UBND thị xã H có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Thành Q1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét về nguồn gốc, quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất đang có tranh chấp, khởi kiện, xét thấy: Thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, (bản đồ VN-2000), phường H, theo bản đồ năm 1997 là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 03,

diện tích 422m² đất trồng lúa. Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, ngày 25/12/1995, bà **Lữ Thị T3** có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại 03 thửa đất, trong đó có thửa đất số 100, tờ bản đồ số 03, diện tích 422m² đất trồng lúa và đã được UBND huyện H (nay là thị xã) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có sổ vào sổ cấp GCN: 01787/A8) ngày 02/8/1997 cho hộ bà **Lữ Thị Tri**. Tại thời điểm trên, hộ bà **Lữ Thị T3** có 01 nhân khẩu, được UBND phường H xác nhận tại Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 27/11/2023. Ngày 26/6/2007, bà **Lữ Thị T3** có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/10/2007, UBND huyện H (nay là thị xã) cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có sổ vào sổ cấp GCN: H05557) tại thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9 (bản đồ VN-2000) diện tích 566,1m² đất trồng lúa cho hộ bà **Lữ Thị Tri**. Như vậy, thửa đất hoàn toàn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà **Lữ Thị T3**, bà **T3** là người già neo đơn (*là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng*).

[2.2]. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ: Do thửa đất trên bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (*đoạn qua địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định*). Ngày 29/8/2022, UBND thị xã H ban hành Thông báo số 3881/TB-UBND về việc thu hồi thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, diện tích đo đạc thực tế là 566,1m² của hộ bà **Lữ Thị T3** (chết) – ông **Nguyễn T** đang sử dụng. Ngày 07/11/2022, UBND thị xã ban hành Quyết định số 18254/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất nêu trên của hộ bà **Lữ Thị T3** (chết) – ông **Nguyễn Trọng đại d**. Tại Quyết định số 17837/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 và Quyết định số 18280/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà **Lữ Thị T3**, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 347.046.930 đồng.

[2.3]. Bà **Lữ Thị T3** chết ngày 24/3/2011, trước khi bà **T3** chết không để lại di chúc hoặc tặng cho quyền sử dụng thửa đất cho ai, sau khi bà **T3** chết thửa đất do ông **T** canh tác, ông **Nguyễn T** cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho “Hộ gia đình” bà **T3**, vào thời điểm năm 2007 thì hộ gia đình bà **Lữ Thị T3** gồm có 05 nhân khẩu bao gồm: **Lữ Thị T3** (sinh năm 1922); **Nguyễn T** (sinh năm 1969); **Nguyễn Thị C1** (sinh năm 1968); **Nguyễn Thị Đ** (sinh năm 1991); **Nguyễn Thành Q1** (sinh năm 1992) nên yêu cầu được nhận 4/5 số tiền bồi thường. Đối với ông **Lữ Đình T2** thì cho rằng ông **T2** là cháu gọi bà **T3** bằng cô ruột, nên có quyền thừa kế di sản của bà **T3**, do vậy, giữa hai bên tranh chấp đối với số tiền bồi thường nói trên của bà **T3**, nhưng các bên không cung cấp được giấy tờ gì về quyền thừa kế hợp pháp nên Hội đồng GPMB chưa chi trả và gửi số tiền bồi thường 347.046.930 đồng vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Việc ông **Nguyễn T** khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 của Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H thuộc UBND thị xã H trả số tiền 277.637.544 đồng, tương ứng 4/5 tiền bồi thường nêu trên, xét thấy: Số tiền bồi thường nêu trên là di sản thừa kế của bà **T3** để lại, trước khi chết bà **T3** không có di chúc cũng như văn bản hoặc ý kiến để lại hay tặng cho ai

số tiền nêu trên, do vậy, theo quy định của pháp luật, việc giải quyết số tiền 347.046.930 đồng cần phải xác định đầy đủ những người thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự, trường hợp có tranh chấp thì phải thực theo thủ tục tố tụng dân sự để xác định ai là người được nhận số tiền nói trên. Vì vậy, UBND thị xã H và Hội đồng GPMB chưa chi trả theo yêu cầu của ông T, và đã gửi số tiền bồi thường là di sản của bà T3 vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước là có cơ sở. Do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 của Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H và chưa chi trả số tiền bồi thường là đúng quy định của pháp luật. Từ những nhận định nêu trên, tại giai đoạn phúc thẩm, ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì có giá trị chứng minh nên Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông T.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

- Áp dụng Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 2686/HĐGPMB ngày 31/10/2023 về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng phùng Hoài H1, thị xã H và bác yêu cầu buộc UBND thị xã H trả số tiền 277.637.544 đồng (tương ứng 4/5 số tiền bồi thường đối với thửa đất số 570, tờ bản đồ số 9, tại phường H, thị xã H) UBND thị xã H gửi tại Kho bạc, cho 4 người thuộc hộ gia đình bà Lữ Thị T3

2. Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001950 ngày 24/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Thi

